TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 676/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Số 26/2 Kiệt 187 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Huỳnh Thị Thuỳ D**, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số 26/2 Kiệt 187 đường P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Huỳnh Thị Thuỳ D kết hôn vào ngày 25/01/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh T, chị D chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm T. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên chung sống không hạnh phúc, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm cho anh chị không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Anh T, chị D đã sống ly thân từ tháng 3/2017 đến nay và không quan tâm nhau nữa. Nay anh T, chị D đã hết tình cảm vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh T, chị D thoả thuận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh T, chị D xác nhận vợ chồng có 02 con chung là:

(1) Nguyễn Hữu Nhật H, sinh ngày: 29/7/2008

(2) Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày: 26/10/2010

Cả hai con hiện nay đang ở cùng anh T.

Anh T, chị D thoả thuận giao 02 con Nhật H và Thảo N cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

[3] Về tài sản chung: Anh T, chị D xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh T, chị D xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Toà án: Anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 006279 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Huỳnh Thị Thuỳ D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T, chị D thoả thuận giao 02 con Nguyễn Hữu Nhật H, sinh ngày: 29/7/2008 và Nguyễn Thị Thảo N, sinh ngày: 26/10/2010 cho anh Nguyễn Hữu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh T, chị D xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T, chị D xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T, chị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 006279 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường P, thành phố H (ĐKKH số 04, quyển 01 ngày 25/02/2008);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tôn Minh Hiền